

Số: /KH-UBND

Hữu Lũng, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Hữu Lũng

Thực hiện Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược theo thẩm quyền tại Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

- Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính; kế hoạch giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện theo thẩm quyền tại Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, lộ trình và đảm bảo thực hiện có hiệu quả, phù hợp với điều kiện của huyện.

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Góp phần đạt mục tiêu của Chiến lược quốc gia về chủ động thích ứng hiệu quả, giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; giảm phát thải khí nhà kính theo mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, tham gia đóng góp tích cực và trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất; tận dụng cơ hội từ ứng phó biến đổi khí hậu để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, nâng cao sức chống chịu và cạnh tranh của nền kinh tế. Đồng thời, phấn đấu huyện Hữu Lũng trở thành một trong các địa phương chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, giảm dần sự phụ thuộc vào các nguồn nhiên liệu hóa thạch; sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới là hướng chủ đạo; chất lượng môi trường sống, cân bằng, sinh thái được bảo đảm; nền kinh tế xanh, xã hội hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Thích ứng với biến đổi khí hậu

Chủ động, sẵn sàng ứng phó với thiên tai, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu. Giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và rủi ro trước tác động của biến đổi khí hậu thông qua nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội; đảm bảo an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

* Đến năm 2030:

- Kiểm soát được tình trạng suy thoái tài nguyên nước, tài nguyên đất, đảm bảo cân đối đủ nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế quan trọng.

- Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững; bảo đảm an ninh lương thực và cân bằng dinh dưỡng.

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng ổn định từ 42,5 đến 43%; diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên đạt 17,5% trong tổng ba loại rừng.

- Các ngành, lĩnh vực, địa phương trong huyện chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý, có biện pháp giảm thiểu tối đa tác động của biến đổi khí hậu đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình. Phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và tham gia các chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

- Các công trình hạ tầng trọng yếu thích ứng với biến đổi khí hậu được hoàn thành với các tiêu chuẩn an toàn trước thiên tai, đặc biệt là các công trình phòng chống thiên tai, công trình trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, chống ngập úng.

- Bảo đảm ít nhất 95% dân số được cung cấp nước hợp vệ sinh, trong đó ít nhất 65% dân số được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn; đáp ứng nhu cầu về phòng chống dịch, bệnh và các bệnh mới phát sinh do biến đổi

khí hậu.

- Bảo đảm số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn; di dời các hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn; phối hợp trong việc lắp đặt hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai; các khu vực ngầm tràn được giám sát và cảnh báo độ sâu nước ngập.

* Đến năm 2050:

- Tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ, nâng cao chất lượng cuộc sống, quản lý hiệu quả tài nguyên nước và đất, cải thiện chất lượng môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đảm bảo an toàn trước thiên tai. Tiếp tục phát triển nền nông nghiệp thông minh, hiện đại, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và có giá trị gia tăng cao.

- Giữ ổn định độ che phủ rừng 43% và đảm bảo lâm phận rừng quốc gia; nâng cao chất lượng rừng và quản lý rừng bền vững; giữ ổn định diện tích các khu bảo tồn hiện có trên địa bàn tỉnh; các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài nguy cấp, nguồn gen quý, hiếm được phục hồi, bảo tồn hiệu quả; đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái được lượng giá đầy đủ, sử dụng bền vững và mang lại lợi ích thiết yếu cho mọi người dân, góp phần bảo đảm an ninh sinh thái.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được phát triển đồng bộ, hiện đại thích ứng hiệu quả với tác động của biến đổi khí hậu. Bảo đảm 100% dân số được cung cấp nước hợp vệ sinh, trong đó ít nhất 90% dân số được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn; mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Phối hợp nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai trên địa bàn. Khả năng chống chịu của các công trình phòng chống thiên tai được nâng cao, đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế có tính đến tác động của biến đổi khí hậu.

- Mọi người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai và các rủi ro khí hậu; đảm bảo di dời toàn bộ số hộ dân sinh sống ở những nơi có nguy cơ cao xảy ra sạt lở và số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai. Triển khai, thực hiện các quy định về bảo hiểm rủi ro thiên tai cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài sản của doanh nghiệp và xã hội.

b) Giảm phát thải khí nhà kính.

- Tham gia đóng góp tích cực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược quốc gia về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 và nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở phát thải khí nhà kính đóng trên địa bàn.

2. Nhiệm vụ và giải pháp.

2.1. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

a) *Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, đảm bảo sinh kế bền vững*

* Ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái, phục hồi các nguồn tài nguyên:

- Thường xuyên truyền thông, tuyên truyền các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản. Lòng ghép yếu tố biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản. Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước. Đẩy mạnh thực hiện chương trình, dự án đầu tư xử lý nước thải, nhất là nước thải chứa kim loại nặng, chất thải phóng xạ, nước thải y tế, nước thải công nghiệp, nước thải đô thị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và xả nước thải vào nguồn nước.

- Nghiên cứu các giải pháp sử dụng bền vững nguồn nước ngầm. Lập quy hoạch có liên quan đến phát triển bền vững tài nguyên nước trên cơ sở gắn kết với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Triển khai thực hiện các phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 24/9/2018; cập nhật, bổ sung danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung; cập nhật, bổ sung khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn.

- Thực hiện có hiệu quả việc quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo các lưu vực sông. Điều hoà và phân phối nguồn nước trên lưu vực sông, bảo đảm phân bổ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý giữa các ngành sử dụng nước.

- Tiếp tục phối hợp đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi. Nghiên cứu cải tạo, đầu tư, xây mới các công trình thủy lợi chống ngập úng trên địa bàn. Triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất.

- Tăng cường các giải pháp cải tạo, bảo vệ môi trường đất, nước và đa dạng sinh học, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất. Quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên khoáng sản sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, bảo đảm phòng, chống sạt lở, sụt lún, suy thoái nước ngầm.

* Nông nghiệp:

- Nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu cho người dân; chú trọng tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Phối hợp đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ của huyện trong phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn trước mắt và trong tương lai. Gắn sản xuất nông nghiệp hữu cơ với việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, sử dụng các loại vật

tư xuất phát từ thiên nhiên, thân thiện với môi trường; nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ vốn sản xuất, ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

- Tiếp tục chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, giảm sử dụng hóa chất, kháng sinh trong sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo an toàn cho sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng. Coi sản xuất hữu cơ là một phương thức canh tác an toàn với con người. Tập trung ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ vào sản xuất tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất trong cả ba lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, xử lý môi trường nhằm phát triển nông nghiệp xanh, bền vững. Lựa chọn các sản phẩm, vùng sinh thái phù hợp để quy hoạch vùng đủ điều kiện sản xuất hữu cơ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất nông nghiệp.

- Quy hoạch sử dụng đất, hệ thống cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng vùng cho phù hợp với biến đổi khí hậu. Bố trí cây trồng hợp lý, nhất là ở những nơi dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu. Trên cơ sở quy hoạch, vùng đất cao sẽ chuyển sang trồng cây chịu hạn để giảm áp lực về nước tưới, vùng thường xuyên xảy ra úng ngập chuyển sang trồng các loại cây có khả năng chịu úng.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển nông nghiệp bền vững dựa vào lợi thế tự nhiên của từng vùng và nhu cầu của thị trường; chuyển đổi một phần diện tích trồng lúa sang trồng cây hàng năm.

- Đẩy mạnh dồn điền, tích tụ ruộng đất, liên kết đất đai trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hoá tập trung; tập trung xử lý, thu hồi đất của các nông lâm trường hoạt động kém hiệu quả, chuyển một phần diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất, tạo quỹ đất thu hút các tổ chức đầu tư vào sản xuất nông, lâm nghiệp; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu phát triển sản xuất được thuê đất.

- Nâng cao khả năng giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu tới khả năng cung cấp nước cho trồng trọt, tập trung vào: quản lý, điều phối việc sử dụng tài nguyên nước một cách khoa học và hiệu quả; xây dựng đập và hồ chứa để tích trữ nước, kiểm soát lũ và điều hoà nước trong mùa khô; hoàn thiện hiệu suất sử dụng nước, điều hoà dòng chảy mùa khô thông qua các hồ chứa; rà soát, đánh giá công năng hệ thống hồ đập, điều chỉnh khả năng tích nước, điều hoà nước trong mùa khô, mở rộng hệ thống tưới tiêu.

- Xây dựng cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, tăng cường sử dụng các giống chống hạn, chịu sâu bệnh. củng cố, nâng cấp, xây mới các đoạn kè sông xung yếu, bảo đảm chống chịu được với thiên tai theo các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Triển khai xây dựng các hồ chứa nước, đập dâng nhằm tăng cường khả năng tích nước tự nhiên, giữ nước cho mùa khô; cải tạo, nâng cấp các hồ chứa thủy lợi hiện có, đầu tư xây dựng mới các công trình thủy lợi có tính đến yếu tố

biến đổi khí hậu. Có kế hoạch bảo vệ nguồn nước các con sông trên địa bàn, giữ diện tích đất sản xuất nông nghiệp có điều kiện thuận lợi về tưới tiêu.

- Tăng cường công tác phối hợp các viện nghiên cứu, trường đại học... để phổ biến, tuyên truyền, tập huấn sản xuất nông nghiệp hữu cơ; áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong trồng trọt và chăn nuôi, nhằm giảm thiểu sự phát thải các khí nhà kính. Sử dụng phân bón hữu cơ, giảm thiểu sử dụng hóa chất trong sản xuất, quản lý và xử lý nguồn chất thải hợp lý, hiệu quả. Nghiên cứu và triển khai ứng dụng mẫu chuồng trại phù hợp với biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép các giải pháp thủy lợi kết hợp với nông nghiệp ứng phó với hạn hán cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Các giải pháp lồng ghép này có thể phân theo đặc trưng của từng vùng, như: vùng hạn, vùng đồi núi,... để có biện pháp cụ thể.

+ *Đối với vùng hạn và thiếu nước*: ưu tiên nguồn nước để cấp nước sinh hoạt cho người dân, chăn nuôi gia súc và tưới cho cây trồng có giá trị kinh tế cao. Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến nguồn nước, dự báo chuyên ngành, đánh giá nguy cơ hạn hán, thiếu nước tại từng vùng, kịp thời thông tin, cảnh báo cho các địa phương để chủ động triển khai các biện pháp ứng phó.

+ *Đối với vùng đồi núi*: ưu tiên nguồn nước để cấp nước sinh hoạt cho người dân, chăn nuôi gia súc và tưới cho cây trồng có giá trị kinh tế cao. Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là tại các khu vực không chủ động về nguồn nước, thường xuyên bị thiếu nước chuyển sang phát triển nông nghiệp đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thị trường, chuyển từ số lượng sang chất lượng.

* Rừng và các hệ sinh thái:

- Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên phạm vi toàn huyện; kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, nhất là các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

- Đẩy mạnh hợp tác khu vực và quốc tế, huy động mọi nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng (làm giàu rừng tự nhiên; đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; trồng cây phân tán,...), phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Phối hợp công tác điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, đánh giá các hệ sinh thái, loài hoang dã nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ và nguồn gen bị suy thoái. Trên cơ sở đó có kế hoạch và giải pháp cụ thể, phù hợp trong công tác bảo tồn hệ sinh thái trên địa bàn.

- Các cấp, ngành liên quan tăng cường phối hợp thực hiện giáo dục, tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đa dạng sinh học và ngăn chặn tình trạng buôn bán trái phép động vật hoang dã, xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ

môi trường. Bổ sung nguồn lực thực hiện công tác đa dạng sinh học ở các cấp, các ngành.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư nâng cấp các vườn ươm, ưu tiên ươm trồng các loài cây bản địa, cây dược liệu, các loài cây đa mục đích, phối hợp bảo tồn gen cây lâm nghiệp, có đủ dung lượng cá thể của các loài đang có nguy cơ bị đe dọa hoặc nguy cơ tuyệt chủng, đảm bảo công tác bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, đồng thời tạo cảnh quan du lịch, góp phần nâng cao nhận thức, bảo tồn các loài này đối với cộng đồng.

- Đẩy mạnh hợp tác khu vực và quốc tế, huy động mọi nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học. Thực hiện khai thác tiềm năng du lịch của các khu bảo tồn, phát triển du lịch sinh thái gắn với sinh kế của người dân vùng đệm, nâng cao đời sống cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn đa dạng sinh học. Áp dụng khoa học công nghệ trong việc cải tạo rừng và tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

- Nâng cao khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu.

* Phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Phối hợp thực hiện đánh giá tác động, mức độ dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trong quy hoạch, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, đô thị, khu dân cư, khu tái định cư trên cơ sở phân vùng rủi ro thiên tai và kịch bản biến đổi khí hậu.

- Tập trung phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội, chú trọng các công trình đa mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, phát triển đô thị: coi trọng địa hình tự nhiên, hạn chế thay đổi địa hình, nghiêm cấm việc tự ý san gạt, đào núi, đồi, ngăn, lấp hoặc thay đổi các dòng chảy tự nhiên của các sông, suối.

- Tích hợp nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch và việc xây dựng chương trình phát triển đô thị. Rà soát, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, khu đô thị, khu dân cư, phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Tăng cường quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật: thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, nạo vét sông, suối; hệ thống thoát nước đô thị, hệ thống tiêu thoát nước thải. Điều chỉnh địa bàn phân bố, quy mô, chức năng, thiết kế kỹ thuật phù hợp với đặc điểm diễn biến khí hậu, thời tiết trong kịch bản biến đổi khí hậu.

- Đề xuất cốt nền và mật độ xây dựng phù hợp; kết cấu và kiến trúc công trình phải đảm bảo đáp ứng được yêu cầu chống chịu được gió, bão, lũ có cường độ lớn đối với các dự án phát triển đô thị tại khu vực thấp, trũng, có nguy cơ chịu tác động của biến đổi khí hậu.

- Hình thành hệ thống kiểm soát, hạn chế lũ, lụt, ngập úng đặc biệt là tại các khu đô thị; các hồ chứa điều tiết ngập lụt, khai thông, nạo vét, cải tạo, gia cố, nắn dòng cho các đường thoát nước đô thị.

- Quản lý các tiêu chuẩn xây dựng trong thiết kế và xây dựng đường giao thông phù hợp với đặc điểm khí hậu, thời tiết trong kịch bản biến đổi khí hậu và điều kiện tự nhiên của mỗi vùng, mỗi địa phương của tỉnh.

- Phối hợp nâng cao nền móng và cải tạo các công trình của ngành năng lượng, giao thông vận tải tại các vùng có nguy cơ bị thiên tai đe dọa. Tăng cường công tác kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống kiểm tra đo đạc sự phát thải của phương tiện vận tải nhằm xác định các thành phần gây ô nhiễm và yêu cầu sửa chữa những phần không đạt tiêu chuẩn nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí.

- Phối hợp xây dựng, cải tạo và kiên cố hóa hạ tầng giao thông trong khu vực bị ngập lụt; điều tra, khảo sát kỹ về thủy văn, đặc biệt lưu ý mực nước qua các trận lũ trong khu vực khi xây dựng các công trình giao thông; thường xuyên duy tu và bảo trì các tuyến đường.

- Điều chỉnh, nâng cấp và xây mới hệ thống thoát nước ở các cụm, khu dân cư, đặc biệt ở các khu vực dễ bị ngập lụt, đảm bảo các tuyến đường dẫn đến bệnh viện, các trung tâm sơ tán và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối vật tư y tế, đặc biệt trong các trường hợp khẩn cấp. Kiểm tra chất lượng đối với các nguyên vật liệu thi công các tuyến đường giao thông trong bối cảnh nhiệt độ ngày càng gia tăng, các hiện tượng thời tiết cực đoan thường xuyên hơn, nhằm đảm bảo chất lượng và tuổi thọ các tuyến đường.

- Phối hợp thông kê, điều tra, dự báo, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu gây ngập lụt, sạt lở, sụt trượt, làm hư hỏng, giảm khả năng chịu tải và phá hủy kết cấu hạ tầng giao thông, đình trệ hoạt động giao thông vận tải, ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Tăng cường kiểm tra, có biện pháp hướng dẫn và xử lý chất thải, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất đối với các doanh nghiệp. Di dời hoặc đình chỉ sản xuất đối với các cơ sở gây ô nhiễm không tuân thủ các quy định về môi trường.

- Nâng cao năng lực thẩm định các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại của các cơ quan cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng. Phối hợp trong việc rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch phát triển hạ tầng cơ sở thương mại do đầu tư trên địa bàn.

- Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế có lợi cho các ngành kinh tế thân thiện với môi trường. Ưu tiên các nghề, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch thân thiện với môi trường có giá trị gia tăng cao; thu hút các nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là vốn ngoài ngân sách để hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện phát triển đột phá về công nghiệp.

* Y tế và sức khỏe:

- Phối hợp điều tra, nghiên cứu, đánh giá thực trạng tác động của biến đổi khí hậu tới sức khỏe người dân, các bệnh tật có liên quan đến biến đổi khí hậu, các khu vực dễ bị tổn thương để có giải pháp ứng phó kịp thời. Thiết lập hệ

thống theo dõi và kiểm kê thường xuyên diễn biến dịch, bệnh của tỉnh. Trên cơ sở đó, tạo cơ sở dữ liệu nhằm đánh giá và phát hiện kịp thời những biến động của sức khoẻ cộng đồng.

- Tăng cường năng lực cho cơ sở y tế các xã, thị trấn thuộc các địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao khả năng ứng phó với những hậu quả do biến đổi khí hậu gây ra, tăng cường khả năng đáp ứng nhanh.

- Phối hợp nâng cấp hệ thống bệnh viện, trạm y tế, trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và triển khai các mô hình chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, tăng cường các giải pháp cấp nước sạch và vệ sinh môi trường (có quan tâm đặc biệt đến các vùng bị ô nhiễm môi trường) vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, thích ứng với biến đổi khí hậu tại các vùng bị ảnh hưởng. Tổ chức các cuộc diễn tập của ngành Y tế ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu.

- Củng cố và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông nâng cao nhận thức người dân về chăm sóc khoẻ cộng đồng. Đảm bảo mạng lưới thông tin liên lạc thông suốt phục vụ kịp thời thông tin tuyên truyền về tình hình dịch bệnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

* Bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới:

- Thí điểm, xây dựng và phát triển nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững, chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, tiếp cận các nguồn vốn cho người dân ở những vùng chịu nhiều rủi ro, dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng đặc biệt là cán bộ, hội viên phụ nữ, thanh thiếu niên, người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai.

- Tăng cường vai trò, năng lực, sự tham gia của phụ nữ và thanh thiếu niên trong hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai; đẩy mạnh các phong trào, hoạt động nâng cao nhận thức, kiến thức cho thanh thiếu niên về biến đổi khí hậu và các giải pháp trong phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

* Văn hóa và du lịch:

- Thường xuyên kiểm tra, cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng, tác động của biến đổi khí hậu đối với các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các di tích, danh thắng của tỉnh; đề xuất các biện pháp tu bổ, tôn tạo cho phù hợp.

- Tăng cường sử dụng các chất liệu truyền thống, phương thức truyền thống trong việc tu bổ, phục dựng bảo quản các hiện vật trong bảo tàng, di tích và nhà truyền thống.

- Đối với các hạ tầng thương mại và văn hóa, du lịch hiện tại có nguy cơ ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, cần chú ý cải tạo, nâng cao cốt nền; xây dựng

và nâng cấp hệ thống thoát nước chống ngập lụt; di dời hoặc chuyển đổi loại hình cho phù hợp để thích ứng với điều kiện thực tế.

- Phối hợp Xây dựng hệ thống chính sách bảo vệ tài nguyên, các điểm du lịch; tiến hành rà soát, điều chỉnh lại các chính sách, chiến lược và các quy hoạch từ tổng thể tới chi tiết phù hợp với thực tế tác động của biến đổi khí hậu. Đồng thời, phối hợp xây dựng cơ chế chính sách trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường du lịch như: khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở hoạt động du lịch sử dụng năng lượng sạch, tái tạo để giảm thiểu ô nhiễm môi trường; có chính sách thu phí xử phạt đối với các loại chất thải gây ô nhiễm môi trường ở các cơ sở du lịch, có quy định bắt buộc đối với các cơ sở dịch vụ du lịch báo cáo định kỳ về kết quả bảo vệ môi trường với cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương trong huyện về tuyên truyền trực quan nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu. Tuyên truyền, giáo dục đến cộng đồng, đến các doanh nghiệp và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở lưu trú du lịch, tại các điểm du lịch...

- Khuyến khích phát triển du lịch sinh thái và các loại hình du lịch thân thiện môi trường phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch như: tăng cường ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch trong các khu du lịch nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững. Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đảm bảo hạn chế việc thay đổi môi trường cảnh quan trong xây dựng... ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống du lịch thông minh trong quản lý tài nguyên du lịch, các khu, điểm du lịch và công tác điều hành và kinh doanh du lịch.

- Khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, tái tạo trong các cơ sở dịch vụ du lịch, Áp dụng mô hình "Giảm thiểu chất thải - Tái sử dụng - Tái chế chất thải" trong hoạt động du lịch.

* Giáo dục và đào tạo:

- Thí điểm xây dựng trường/lớp học phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở một số khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai để tổ chức dạy, học và là nơi phòng, tránh an toàn cho cộng đồng khi có thiên tai xảy ra.

- Tập huấn đội ngũ giáo viên về tích hợp giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục.

- Hoàn thành việc xây dựng nội dung và tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong các nhà trường và cộng đồng.

- Phối hợp Biên soạn tài liệu tuyên truyền về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm đào tạo, kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp trên địa bàn tỉnh.

* Quốc phòng - an ninh:

- Tăng cường tính chủ động, sáng tạo, phát huy nguồn lực theo phương châm 4 tại chỗ, huy động sức mạnh tổng hợp của Lực lượng vũ trang bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dự bị động viên, dân quân tự vệ. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quân đội, công an, thanh niên trong ứng phó với biến đổi khí hậu, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho Lực lượng vũ trang và nhân dân trong toàn huyện. Tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của bộ đội, tài sản, phương tiện kỹ thuật, công trình quân sự, quốc phòng trong hệ thống phòng thủ của tỉnh.

b) Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu

* Dự báo và cảnh báo sớm:

- Phối hợp Triển khai lập đề án phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng và các hoạt động giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn. Phối hợp Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Phối hợp Lập đề án tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, khí tượng thủy văn trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Áp dụng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trong dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn.

* Công trình phòng chống thiên tai:

- Phối hợp Rà soát, triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, giảm thiểu những rủi ro trước tác động của biến đổi khí hậu, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán; phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động sạt lở bờ sông, suối. Phối hợp Xây dựng và nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai tại những vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, ngập lụt và sạt lở đất.

- Phối hợp củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kè sông và các công trình thủy lợi, hồ chứa bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế và an toàn trước tác động gia tăng do biến đổi khí hậu; ưu tiên bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ, đập, đê sông. Phối hợp Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, suối tại những khu vực sạt lở diễn biến phức tạp, uy hiếp nghiêm trọng công trình đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng; kết hợp các giải pháp công trình và phi công trình, đảm bảo hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và tối ưu hóa nguồn lực phát triển. Tăng cường năng lực phòng chống ngập úng, sạt lở đất, phòng chống bão, phòng chống tác hại của các điều kiện khí hậu cực đoan như hạn hán, rét đậm, rét hại, sương mù, sương muối...

* Bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản người dân trước tác động của biến đổi khí hậu:

- Quy hoạch, đầu tư, bố trí di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, nhất là nơi có nguy cơ cao chịu tác động lớn của bão, lũ, xói lở bờ sông, suối hoặc có nguy cơ xảy ra ngập lụt, lũ, sạt lở, sụt lún đất, tai biến địa chất; những nơi chưa thể di dời được cần được theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương tại các vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai; xây dựng nhà an toàn phòng chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp với sơ tán nhằm bảo đảm an toàn cho người dân. Nâng cao năng lực cho các lực lượng tìm kiếm, cứu hộ - cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện triển khai bảo hiểm cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài sản của doanh nghiệp và xã hội trong một số lĩnh vực có mức độ rủi ro cao như trồng trọt, nuôi trồng thủy sản.

2. Về giảm phát thải khí nhà kính.

a) Nhiệm vụ chung

- Định kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn quản lý, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở quản lý lĩnh vực liên quan.

- Tổ chức theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; Phối hợp yêu cầu các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn cung cấp thông tin, thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng, thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo quy định, cụ thể:

+ Phối hợp Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp ngành; Phối hợp điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính;

+ Phối hợp Xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh; xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh;

+ Triển khai hoạt động phát triển thị trường các-bon trên địa bàn.

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động hằng ngày và trong đầu tư mới, mua sắm công, bao gồm các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, các công trình xanh, làm mát bền vững, sử dụng xe điện chạy pin và các thiết bị ít tiêu hao năng lượng. Khuyến khích các dự án đầu tư mới và các dự án đã đầu tư chuyển đổi, áp dụng các công nghệ, quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ ít phát thải khí nhà kính và tham gia vào các cơ chế, phương thức

hợp tác về giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và với điều kiện, hoạt động của mình.

- Các phòng, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ nhằm góp phần thực hiện nỗ lực quốc gia nhằm giảm ít nhất 30% tổng lượng phát thải khí mê-tan vào năm 2030 so với mức năm 2020 trong các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn, xử lý nước thải, khai thác than và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch.

b) Giảm phát thải khí nhà kính theo lĩnh vực.

* Lĩnh vực năng lượng:

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và các giải pháp công nghệ đột phá trong tương lai đồng thời góp phần bảo đảm an ninh năng lượng. Ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy chuyên sang sử dụng năng lượng sạch trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các biện pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất và sử dụng năng lượng theo hướng tăng mạnh tỷ trọng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

- Phối hợp Xây dựng các chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, chuyển đổi nguyên, nhiên vật liệu đầu vào theo hướng “các bon thấp”. Phối hợp Xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ và định hướng phát triển “Công nghiệp xanh”, hướng tới nền kinh tế “Các-bon thấp”, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Phối hợp Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong xây dựng, đề xuất các giải pháp quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm soát tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực năng lượng. Phối hợp Nghiên cứu các công nghệ mới sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, công nghệ phát thải các bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Phối hợp Xây dựng công trình, nhà ở chống nắng nóng, sử dụng các giải pháp làm mát xanh, dựa vào tự nhiên để giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, sử dụng vật liệu ít phát thải khí nhà kính, vật liệu tái chế. Phối hợp Xây dựng và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn sử dụng hiệu quả năng lượng tòa nhà. Đẩy mạnh giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng, mô hình kinh doanh sáng tạo cho các thiết bị làm mát và điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng thông minh.

- Triển khai việc sử dụng hiệu quả năng lượng trong giao thông vận tải thông qua áp dụng các tiêu chuẩn tiêu hao nhiên liệu và định mức phát thải. Triển khai lộ trình chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu sạch cho các phương tiện giao thông; tăng dần tỷ lệ phương tiện giao thông điện, hydro. Ứng dụng phát triển ngành công nghiệp sử dụng năng lượng sạch, sản xuất và lưu hành phương tiện giao thông sử dụng điện, hydro; sản xuất pin thế hệ mới, chất bán dẫn tiết kiệm năng lượng; phát triển hệ thống hạ tầng giao thông xanh.

* Lĩnh vực nông nghiệp:

- Áp dụng các biện pháp giảm phát thải trong lĩnh vực nông nghiệp thông

qua các biện pháp quản lý, đổi mới công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, thay đổi phương thức sử dụng đất, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp phát thải thấp và chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

- Phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, quản lý cây trồng tổng hợp, tăng diện tích canh tác được tưới tiết kiệm, tưới thông minh cho canh tác lúa nước và cây dài ngày; chuyển đổi mô hình canh tác nông nghiệp theo hướng phát thải thấp; cải thiện khẩu phần thức ăn trong chăn nuôi.

- Tái sử dụng phế, phụ phẩm trồng trọt và xử lý chất thải chăn nuôi làm phân hữu cơ, tạo khí sinh học; áp dụng biện pháp bón phân compost và giảm phân hóa học; thay thế phân urê bằng các loại phân bón phát thải thấp.

- Áp dụng các biện pháp tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp nhằm giảm phát thải khí mê-tan từ canh tác lúa và chăn nuôi. Giảm thất thoát lương thực sau thu hoạch, phát thải liên quan thông qua cải thiện hậu cần nông nghiệp và phát triển chuỗi lạnh bền vững.

* Lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất:

- Bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có nhằm kiểm soát nghiêm ngặt chuyển đổi rừng sang mục đích khác, mất rừng và suy thoái rừng để giảm phát thải khí nhà kính. Trồng mới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng bằng các loài cây bản địa để tăng cường hấp thụ các-bon. Nâng cao chất lượng, trữ lượng các-bon rừng tự nhiên nghèo thông qua trồng bổ sung, làm giàu rừng nhằm tăng hấp thụ các-bon.

- Nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng để tăng hấp thụ các-bon và giảm phát thải thông qua áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, chuyển đổi rừng trồng chu kỳ ngắn sang rừng trồng chu kỳ dài; giảm khai thác gỗ rừng trồng cho sản xuất gỗ dăm.

- Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng để giảm phát thải từ kiểm soát mất rừng, suy thoái rừng, cháy rừng; tăng hấp thụ khí nhà kính thông qua tăng chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao dịch vụ hệ sinh thái. Phát triển, nhân rộng các mô hình nông - lâm kết hợp thông qua trồng bổ sung cây lâm nghiệp, cây gỗ để tăng hấp thụ các-bon và chống suy thoái đất, ưu tiên các vùng đất dốc.

* Lĩnh vực quản lý, xử lý chất thải:

- Triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, giảm thiểu phát sinh chất thải từ sản xuất đến tiêu dùng, mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất; tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải.

- Phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn. Áp dụng các biện pháp tiên tiến trong xử lý chất thải rắn (sản xuất phân compost từ chất thải hữu cơ; đốt chất thải rắn để phát điện...), nước thải nhằm giảm phát thải khí mê-tan.

* Lĩnh vực các quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm công nghiệp:

- Cải tiến, phát triển và ứng dụng công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh trong lĩnh vực nhà ở và thương mại. Giảm thiểu việc sử dụng nhiên liệu

hóa thạch trong sản xuất công nghiệp bằng việc thay thế công nghệ mới, công nghệ sạch.

- Giảm dần sử dụng các môi chất lạnh Hydro-cloro-fluoro-carbon (HCFC) và Hydro-fluoro-carbon (HFC) trong chuỗi lạnh, hệ thống lạnh và điều hòa không khí tòa nhà; nâng cao hiệu quả làm lạnh, giảm nhu cầu làm mát và tiêu hao môi chất lạnh thông qua các giải pháp thiết kế tòa nhà và làm mát thụ động; thúc đẩy việc thu hồi, tái sử dụng, tiêu hủy, tái chế môi chất lạnh và tiến tới sử dụng môi chất lạnh có tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP) thấp.

3. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, phát huy tiềm năng và nguồn lực ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu

a) Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách

- Thực hiện tích hợp lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai vào nội dung Quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các cấp, ngành trong huyện về ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu của huyện.

b) Truyền thông, nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đa dạng hóa phương thức thông tin, khai thác các lợi thế của công nghệ số, nâng cao chất lượng truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về dự báo khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo thiên tai cho cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức, hộ gia đình.

- Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt; kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao vai trò, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức hội, đoàn thể và nhân dân trong huyện tham gia tuyên truyền, vận động, giám sát, nâng cao tính minh bạch và công khai trong công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Phát triển nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trong tiếp cận, tham gia triển khai các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon, bảo vệ tầng ô-dôn, thích

ứng với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và phù hợp với kế hoạch, Chiến lược quốc gia về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển khoa học và công nghệ

- Tăng cường, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ có ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tăng cường công tác thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn huyện nhằm ngăn chặn các công nghệ có tác động xấu đến môi trường.

- Phối hợp Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, ưu tiên tập trung vào công nghệ cao, công nghệ mới, hiện đại trong chuyển đổi sản xuất năng lượng theo hướng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện khí hậu; xử lý chất thải; thu giữ, chôn lấp các-bon; quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên; phát triển, ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, lưu trữ năng lượng; phát triển các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp Nâng cao năng lực quan trắc tài nguyên và môi trường; Phối hợp xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn, lập bản đồ khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai.

- Phối hợp lồng ghép nghiên cứu các giải pháp ứng dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện của huyện trong các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo yêu cầu của các sở, ngành và địa phương trong huyện. Ưu tiên triển khai thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu đồng lợi ích với giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Huy động nguồn lực tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu

- Phối hợp rà soát, tháo gỡ các rào cản về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tạo thuận lợi để thu hút các dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước vào huyện Hữu Lũng hợp tác và triển khai các dự án, đặc biệt là các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng, sản xuất nhiên liệu xanh, sạch.

- Tăng cường và đa dạng hoá các nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, hàng năm ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác điều tra cơ bản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa để huy động đầu tư từ các nguồn ngoài ngân sách, kể cả các nguồn ODA để đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là lĩnh vực công nghệ xử lý chất thải rắn, nước thải và các công nghệ sử dụng năng lượng cacbon thấp hoặc không cacbon, trồng và bảo vệ rừng...

- Thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng. Triển khai, áp dụng chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, cơ chế và các công cụ kinh tế nhằm khơi thông nguồn lực xã hội, huy động hiệu quả nguồn lực tài chính của khối doanh nghiệp cho ứng phó biến đổi khí hậu; xác định các chương trình, dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao và đóng góp thực hiện mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu để doanh nghiệp thực hiện thông qua các hình thức hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp, giữa các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, ưu tiên các dự án áp dụng công nghệ, giải pháp chuyển đổi sử dụng từ năng lượng hoá thạch sang năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu suất năng lượng.

- Nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; năng lực tổ chức và đội ngũ hoàn thiện thể chế, chính sách.

e) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu

Phối hợp tham gia các hoạt động đối ngoại, các cơ chế, diễn đàn hợp tác song phương và đa phương khi có yêu cầu liên quan đến lĩnh vực chống biến đổi khí hậu nhằm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng quản lý và kêu gọi hỗ trợ của các đối tác phát triển, tổ chức, cá nhân cho các dự án liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng cộng đồng phát thải thấp, quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với phát triển sinh kế bền vững.

III. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Tổ chức giám sát nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương; làm căn cứ đề xuất chính sách, điều chỉnh kế hoạch và giải pháp kịp thời.

2. Giám sát các chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch hàng năm, 5 năm, 10 năm hoặc đột xuất để rà soát, đánh giá Chiến lược phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện thực tiễn.

3. Nội dung giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu được thực hiện theo Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn để thực hiện nội dung Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn của tổ chức, cá nhân, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành. Các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội và UBND các xã, thị trấn căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch để xây dựng các dự án đầu tư hoặc dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ cụ thể và thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài huyện tham gia thực hiện nội dung Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trong các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Chịu trách nhiệm chủ trì giám sát, đánh giá tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ sơ kết 5 năm, 10 năm, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu theo định kỳ 10 năm cấp huyện.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý; tham gia các chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; tổ chức đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, khí mê-tan trong quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

- Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tại các cơ sở sản xuất phát sinh khí thải mê-tan; nâng cao năng lực quản lý giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, kiến thức về biến đổi khí hậu cho các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh.

2. Phòng Tài chính – Kế Hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn rà soát, cập nhật các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hàng năm của huyện, đồng thời đề xuất các giải pháp để đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với các mục tiêu đề ra. Hướng dẫn các phòng, ngành và UBND các xã, thị trấn tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư công đối với các dự án thực hiện mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công; vận động, thu hút các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn xã hội hóa thực hiện nội dung Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân

đổi ngân sách nhà nước tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Các phòng, ban, ngành huyện.

- Tổ chức triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, đào tạo, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp các Phòng, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu ban hành các chương trình, dự án, đề án liên quan đến hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính; sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện tại địa phương.

- Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện của địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Phối hợp các Phòng, ngành có liên quan tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu.

- Tăng cường năng lực, biện pháp quản lý và thúc đẩy giảm nhẹ rủi ro thiên tai, chú trọng giải pháp quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy tri thức địa phương trong phòng tránh thiên tai nhằm giảm thiểu khả năng dễ bị tổn thương và tăng mức độ sẵn sàng ứng phó với các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan. Phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong giám sát, bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học, phát triển rừng trồng nhằm cải thiện sinh kế và cơ hội việc làm trong lâm nghiệp.

- Triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu kịp thời và hiệu quả, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết đặc biệt.

- Tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch tại địa phương.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; các tổ chức, đoàn thể tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp huyện.

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham gia vào các hoạt động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính; tích cực phối hợp với các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân cùng tham gia đóng góp nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các Phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị đề xuất biện pháp xử lý gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT HU; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng chuyên môn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Hiệp hội Doanh nghiệp huyện;
- C, PCVP HĐND & UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Thị Hạnh